

*Biên Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

Số: 2219/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3100/2022/TLST – VHNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Hoàng Nh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường Ph, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường Ph, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về qua hệ hôn nhân: Ông Nh và bà Ph chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph (nay là phường Ph), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014, quyền số 02/2013 ngày 22/01/2014), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng qua điếm, không thể giải quyết được. Nay ông Nh và bà Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 17/11/2015. Ly hôn, ông Nh và bà Ph thỏa thuận giao cháu A cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly

và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nh không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nh và bà Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nh và bà Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị Thúy Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 17/11/2015. Ly hôn, ông Nh và bà Ph thỏa thuận giao con Nguyễn Hoàng Bảo A cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nh được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004866 ngày 14/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAD tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND P. Ph, TP. Biên Hoà (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**